

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LỰA CHỌN NGÀNH HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH TÂM LÝ HỌC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Khoa Công tác xã hội, Trường Đại học Lao động – Xã hội

Email: thanhhuyen.psyk60@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết hệ thống hoá cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành Tâm lý học của sinh viên. Yếu tố nội tại (năng lực, sở thích, giá trị cá nhân) giữ vai trò nền tảng; yếu tố ngoại tại gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, truyền thông – danh tiếng trường và cơ hội việc làm. Truyền thông nhất quán và danh tiếng dựa trên bằng chứng giúp giảm bất cân xứng thông tin, nâng ý định nhập học. Cơ hội việc làm và trải nghiệm thực tập kết nối nhà tuyển dụng là “tín hiệu” mạnh mẽ định hình lựa chọn. Đây là cơ sở quan trọng giúp các nhà trường xây dựng phương án tuyển sinh hiệu quả.

**Từ khóa:** yếu tố, ảnh hưởng, lựa chọn, ngành học, Tâm lý học

## SOME THEORETICAL ISSUES ON FACTORS AFFECTING THE CHOICE OF PSYCHOLOGY STUDENTS

**Abstract:** The article systematizes the theoretical basis of factors affecting students' decision to choose Psychology. Internal factors (ability, interests, personal values) play a fundamental role; external factors include the teaching staff, facilities, communication - school reputation and job opportunities. Consistent communication and evidence-based reputation help reduce information asymmetry and increase enrollment intention. Job opportunities and internship experiences that connect employers are strong “signals” that shape choices. This is an important basis for schools to build effective recruitment plans.

**Keywords:** factors, influences, choices, majors, Psychology

Nhận bài: 17/09/2025

Phản biện: 17/10/2025

Duyệt đăng: 22/10/2025

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi các vấn đề về sức khỏe tinh thần ngày càng được quan tâm, ngành Tâm lý học đang trở thành một lựa chọn học tập và nghề nghiệp hấp dẫn đối với sinh viên. Tuy nhiên, quyết định lựa chọn ngành học nói chung và ngành Tâm lý học nói riêng không phải là một hành động ngẫu nhiên, mà là kết quả của quá trình ra quyết định có cơ sở tâm lý – xã hội phức tạp, chịu tác động bởi nhiều nhóm yếu tố khác nhau. Việc nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến lựa chọn ngành học giúp các cơ sở giáo dục đại học hiểu rõ hơn nhu cầu, kỳ vọng và động cơ của người học, từ đó xây dựng chiến lược tuyển sinh, truyền thông và đào tạo phù hợp.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích một số vấn đề lý luận cơ bản về các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành Tâm lý học của sinh viên, bao gồm: yếu tố về đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập và cơ sở vật chất, cơ hội việc làm sau tốt nghiệp, sự phù hợp giữa sở thích – năng lực cá nhân với ngành học, hoạt động truyền thông của nhà trường, và danh tiếng cơ sở đào tạo. Việc nhận diện và phân tích các yếu tố này không chỉ giúp lý giải hành vi lựa chọn của người học mà còn góp phần đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuyển sinh, chất lượng đào tạo và phát triển bền vững ngành Tâm lý học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Vai trò của việc chọn trường đối với việc học tập của sinh viên

Việc chọn trường của sinh viên được ví như bước khởi đầu cho việc lựa chọn nghề nghiệp sau này, vô cùng quan trọng. Chọn nghề sai lầm là đặt cho mình một tương lai không thật sự vững chắc và gây ra những hậu quả tiêu cực như thất nghiệp, không phát triển được nghề nghiệp, lãng phí thời gian, tiền bạc, công sức. Chọn cho mình một nghề nghĩa là chọn cho mình một tương lai.

Học đại học, cao đẳng không phải con đường duy nhất dẫn đến thành công. Việc chọn trường đại học tuy không phải là nhân tố duy nhất quyết định sự thành bại của một con người, tuy nhiên chắc chắn đó sẽ là một yếu tố cần thiết để các có được một môi trường học tập thoải mái hơn và giúp phát triển thêm được năng lực vốn có của mình.

Người học, học sinh thường gặp rất nhiều khó khăn trong việc đưa ra quyết định chọn trường, chọn trường nào phù hợp với năng lực và sở thích của cá nhân mình. Rất nhiều sinh viên không biết chính xác mình muốn gì nên thường nghe theo quyết định của cha mẹ, hay đi theo xu hướng chung của bạn bè, thậm chí chọn trường dựa theo cảm tính, chưa có sự tìm hiểu và nắm rõ những thông tin cần thiết để rồi đến tình trạng như chán nản trong việc học, bỏ học giữa chừng, ra trường

không đam mê, không có việc làm... Vì vậy việc quyết định chọn trường nào để theo học là vô cùng quan trọng, nếu lựa chọn đúng nó giúp người học tiết kiệm thời gian, phát triển bản thân, là bước đệm dẫn đến thành công của cá nhân.

## **2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành Tâm lý học, trường Đại học Lao động – Xã hội của tân sinh viên**

### *2.2.1. Yếu tố danh tiếng của nhà trường*

Danh tiếng của nhà trường là tín hiệu mạnh mẽ định hình kỳ vọng và quyết định nhập học, đặc biệt với ngành Tâm lý học vốn đòi hỏi niềm tin về chuẩn mực đạo đức và năng lực chuyên môn. Theo “tín hiệu thị trường” và “bằng chứng xã hội”, uy tín trường/khoa, độ nổi tiếng của đội ngũ giảng viên, “tỷ lệ chọi” và điểm chuẩn đầu vào tạo cảm nhận về chất lượng đào tạo và giá trị bằng cấp (Chapman, 1981). Các nghiên cứu quốc tế và trong nước cho thấy danh tiếng trường/khoa có tương quan chặt với lựa chọn của học sinh (Cosser & Toit, 2002; Kee Ming, 2010; Nguyễn Phương Toàn, 2011).

Với ngành Tâm lý học, uy tín còn được cụ thể hóa qua: (1) kiểm định chương trình/chuẩn đầu ra; (2) thành tựu nghiên cứu, ca lâm sàng và đạo đức nghề; (3) mạng lưới đối tác thực tập—tuyển dụng (bệnh viện, trường học, doanh nghiệp, NGO); (4) thành tích cựu sinh viên; (5) minh bạch số liệu việc làm—thu nhập sau tốt nghiệp. Danh tiếng càng cao càng khuếch đại “hiệu ứng lan tỏa” (truyền thông tích cực, xếp hạng, giải thưởng), từ đó tăng xác suất nộp hồ sơ và nhập học. Ngược lại, thiếu minh chứng và thông tin nhất quán làm suy yếu hình ảnh, giảm hấp dẫn tuyển sinh. Vì vậy, chiến lược xây dựng danh tiếng cần song hành nâng chất lượng học thuật—thực hành và công bố dữ liệu kết quả đào tạo, qua đó bền vững hóa lợi thế cạnh tranh trong tuyển sinh ngành Tâm lý học (Chapman, 1981; Burns, 2006; Cosser & Toit, 2002; Kee Ming, 2010; Nguyễn Phương Toàn, 2011).

### *2.2.2. Yếu tố hoạt động truyền thông*

Hoạt động truyền thông của nhà trường là đòn bẩy quan trọng định hình nhận thức, cảm xúc và ý định đăng ký ngành tâm lý học của học sinh. Về bản chất, truyền thông là quá trình trao đổi liên tục nhằm thay đổi nhận thức và điều chỉnh hành vi phù hợp với nhu cầu phát triển cá nhân và cộng đồng (Nguyễn Phương Mai, 2015). Nghiên cứu của Chapman (1981) nhấn mạnh nỗ lực giao tiếp chủ động của các trường thông qua cải thiện hình

ảnh, giới thiệu học bổng/du học, xuất hiện trên báo-tạp chí-truyền hình và các chiến lược thu hút học sinh. Tại Việt Nam, Lê Thị Mỹ Linh và Khúc Văn Quý (2020) chỉ ra hiệu quả của truyền thông đa kênh: website chính thức, mạng xã hội, các buổi tư vấn tuyển sinh–hướng nghiệp tại trường THPT, và tham quan cơ sở vật chất.

Trong bối cảnh tuyển sinh ngành tâm lý học, thông điệp cần làm rõ: (1) chuẩn đầu ra gắn năng lực tham vấn–nghiên cứu–ứng dụng, (2) lộ trình thực tập và kết nối nhà tuyển dụng, (3) câu chuyện cựu sinh viên/giảng viên truyền cảm hứng, (4) cơ hội học bổng–hỗ trợ tài chính. Thực hành tốt gồm: phản hồi nhanh – nội dung minh bạch – bằng chứng (tỷ lệ có việc làm, dự án sinh viên) – trải nghiệm trực tiếp (open day, lớp học thử, shadowing). Khi chất lượng truyền thông cao và nhất quán, “điểm chạm” với học sinh tăng, rào cản thông tin giảm, niềm tin và hình ảnh trường được củng cố, từ đó xác suất lựa chọn và nộp hồ sơ vào ngành tâm lý học tăng lên (Chapman, 1981; Nguyễn Phương Mai, 2015; Lê Thị Mỹ Linh & Khúc Văn Quý, 2020)...

### *2.2.3. Yếu tố phù hợp với sở thích và năng lực bản thân*

Yếu tố phù hợp với sở thích và năng lực bản thân là động lực cốt lõi dẫn dắt quyết định chọn ngành tâm lý học của học sinh–sinh viên. Khi nhận thức được sự ăn khớp giữa hứng thú cá nhân, năng lực học thuật/kỹ năng mềm và đặc thù nghề tâm lý (tham vấn, trị liệu, nghiên cứu, giáo dục, HR...), người học hình thành kỳ vọng kết quả tích cực và ý định lựa chọn mạnh hơn. Cách hiểu này tương thích với khung “phù hợp người–môi trường” và định hướng nghề Holland, đồng thời được củng cố bởi tự hiệu quả (self-efficacy) và mô hình giá trị–kỳ vọng: càng tin mình làm tốt và thấy có ý nghĩa, xác suất chọn ngành càng cao. Thực tế, sự phù hợp không chỉ ảnh hưởng tới quyết định ban đầu mà còn dự báo kiên trì học tập, giảm chuyển ngành, và cải thiện thành tích.

Với ngành tâm lý học, “phù hợp” biểu hiện ở: hứng thú làm việc với con người, khả năng lắng nghe–đồng cảm, tư duy phản biện, đạo đức nghề, cùng sự bền bỉ trước áp lực cảm xúc. Nhà trường có thể chuyển hóa yếu tố này thành lợi thế tuyển sinh qua: (1) sàng lọc và tự đánh giá (trắc nghiệm sở thích nghề, năng lực học thuật), (2) trải nghiệm học thuật sớm (môn nhập môn, dự thính, shadowing), (3) hướng nghiệp cá nhân hóa và cố vấn học tập, (4) mô tả chuẩn đầu ra gắn năng lực, (5) minh họa lộ trình nghề nghiệp đa dạng. Tổng

hợp các bằng chứng trong nước cho thấy năng lực và sở thích là hai yếu tố tác động rõ rệt đến quyết định chọn trường/ngành (Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009); mức độ ngành học phù hợp với khả năng/sở thích càng cao thì khuynh hướng chọn trường càng lớn (Lê Thị Mỹ Linh & Khúc Văn Quý, 2020). Trên cơ sở đó, có thể khẳng định: tăng “độ khớp” giữa đặc điểm cá nhân và yêu cầu đào tạo–nghề nghiệp của ngành tâm lý học là chìa khóa nâng xác suất lựa chọn và duy trì gắn bó của tân sinh viên.

#### 2.2.4. Yếu tố học phí

Học phí là khoản tiền mà sinh viên phải trả cho việc học tập theo quy định cụ thể, rõ ràng. Theo Chapman (1981), yếu tố học phí là một trong những đặc điểm của trường đại học rất được tân sinh viên quan tâm. Jackson (1982) đã đưa ra kết luận rằng chi phí học tập là yếu tố ảnh hưởng tiêu cực, trong khi đó các hỗ trợ tài chính giúp giảm chi phí học tập của sinh viên là một ảnh hưởng tích cực đến quyết định chọn trường của sinh viên. Joseph (2000) cho rằng, vấn đề chi phí học tập có ảnh hưởng rất lớn trong việc đưa ra quyết định chọn trường đại học (Dẫn theo Nguyễn Thanh Phong, 2013). Kee Ming (2010) đã đặt học phí trong nhóm yếu tố cố định với giả thuyết là “Có mối quan hệ tích cực giữa chi phí và quyết định lựa chọn trường đại học” (Nguyễn Thanh Phong, 2013), Joseph (2000).

Ở Việt Nam, nghiên cứu của Lê Thị Mỹ Linh, Khúc Văn Quý (2020) sau khi tiến hành khảo sát thực tiễn cũng nhận thấy các học sinh THPT thường có xu hướng lựa chọn trường có mức học phí phù hợp với điều kiện kinh tế. Như vậy, nhờ có sự tổng hợp các tài liệu trong nước và quốc tế, nhóm đề tài nhận ra rằng chi phí học tập đóng vai trò hết sức quan trọng và quyết định khả năng chọn trường đại học của học sinh, học sinh có xu hướng lựa chọn các trường đại học có mức chi phí phù hợp với khả năng tài chính của gia đình (Lê Thị Mỹ Linh, Khúc Văn Quý, 2020).

#### 2.2.5. Yếu tố cơ hội việc làm sau khi ra trường

Cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp là một trong những yếu tố có ảnh hưởng sâu sắc đến quyết định lựa chọn ngành tâm lý học của sinh viên. Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, sinh viên thường cân nhắc khả năng tìm được việc làm phù hợp với chuyên môn và mức thu nhập ổn định trước khi lựa chọn ngành học. S.G. Washburn và cộng sự (2000) nhấn mạnh rằng sự sẵn sàng của bản thân cho công việc và

cơ hội nghề nghiệp sau tốt nghiệp là những yếu tố quan trọng trong quá trình ra quyết định chọn trường. Tương tự, Nguyễn Thanh Phong (2013) cũng khẳng định rằng cơ hội việc làm là một trong những yếu tố dự báo có tác động đáng kể đến việc chọn ngành và chọn trường đại học.

Khúc Văn Toàn và Cao Hào Thi (2009) cho thấy, trong các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường của tân sinh viên, yếu tố về cơ hội việc làm trong tương lai có hệ số tác động lớn nhất. Bản chất của giáo dục đại học, đặc biệt trong lĩnh vực tâm lý học, không chỉ nằm ở việc trang bị kiến thức mà còn ở khả năng đáp ứng nhu cầu xã hội về nhân lực có kỹ năng tham vấn, trị liệu, giáo dục, quản trị nhân sự, và chăm sóc sức khỏe tinh thần. Khi sinh viên nhận thấy ngành tâm lý học mang lại nhiều hướng phát triển nghề nghiệp — như làm việc tại bệnh viện, trường học, trung tâm tư vấn, doanh nghiệp hay tổ chức phi chính phủ — họ có xu hướng lựa chọn ngành này nhiều hơn.

Do đó, các trường đại học cần tăng cường kết nối với các đơn vị tuyển dụng, mở rộng mạng lưới thực tập, và cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động. Một tỷ lệ cao sinh viên ngành tâm lý học có việc làm và thu nhập tốt sau tốt nghiệp không chỉ nâng cao uy tín nhà trường mà còn là minh chứng thuyết phục thu hút thêm nhiều học sinh lựa chọn theo học ngành này (Nguyễn Thanh Phong, 2013; Trần Văn Quý & Cao Hào Thi, 2009; Washburn et al., 2000).

#### 2.2.6. Yếu tố điều kiện học tập và cơ sở vật chất

Điều kiện học tập và cơ sở vật chất của nhà trường là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ngành tâm lý học của sinh viên. Việc sở hữu môi trường học tập hiện đại, tiện nghi như phòng học chuyên dụng, phòng thực hành tham vấn – trị liệu, thư viện với nguồn tài liệu phong phú, cùng hệ thống công nghệ hỗ trợ nghiên cứu giúp sinh viên tâm lý học có cơ hội tiếp cận thực tế và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Các yếu tố như ký túc xá thuận tiện, phương tiện học tập đầy đủ, sự đa dạng trong chương trình đào tạo và địa điểm cơ sở học tập gần trung tâm cũng góp phần tạo nên sức hút của ngành.

Theo các nghiên cứu của Chapman (1981) và Litten (1982), diện tích, chương trình đào tạo và môi trường học tập là những nhân tố có ảnh hưởng rõ rệt đến việc lựa chọn trường đại học. Kee Ming (2010) cũng khẳng định mối quan hệ tích cực giữa cơ sở vật chất – như phòng học, phòng thí nghiệm và thư viện – với quyết định chọn trường của sinh

viên. Trong bối cảnh ngành tâm lý học, yếu tố này càng trở nên quan trọng khi việc học đòi hỏi không gian thực hành, tham vấn và tương tác xã hội phù hợp. Nguyễn Phương Mai (2015) cũng chỉ ra rằng, cơ sở vật chất, ký túc xá, phương tiện học tập, cùng các chính sách hỗ trợ tài chính và hoạt động ngoại khóa là những điều kiện học tập có ảnh hưởng mạnh mẽ đến lựa chọn ngành học của sinh viên. Như vậy, có thể thấy rằng một môi trường học tập toàn diện, được đầu tư đúng mức về cơ sở vật chất và chính sách hỗ trợ, không chỉ thu hút sinh viên đến với ngành tâm lý học mà còn góp phần duy trì động lực và niềm đam mê nghề nghiệp của họ trong suốt quá trình học tập.

#### 2.2.7. Yếu tố đội ngũ cán bộ, giảng viên

Đội ngũ giảng viên đóng vai trò then chốt trong việc định hình nhận thức và quyết định lựa chọn ngành tâm lý học của sinh viên. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức chuyên môn mà còn là hình mẫu nghề nghiệp, ảnh hưởng sâu sắc đến động cơ học tập và niềm tin nghề nghiệp của người học. Sự tận tâm, năng lực chuyên môn, và khả năng kết nối của giảng viên giúp sinh viên cảm nhận được giá trị nhân văn và tính ứng dụng thực tiễn của ngành. Bên cạnh đó, phong cách giảng dạy cởi mở, khuyến khích tư duy phản biện

và trải nghiệm thực hành tạo môi trường học tập tích cực, kích thích sự tò mò học thuật. Nhiều sinh viên lựa chọn ngành tâm lý học vì được truyền cảm hứng từ những giảng viên có tâm và có tầm. Ngược lại, nếu giảng viên thiếu kỹ năng sư phạm hoặc thiếu cơ hội tiếp cận thực tiễn, điều này có thể làm giảm sức hút của ngành. Do đó, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên là yếu tố then chốt để thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tâm lý học trong tương lai.

## II. KẾT LUẬN

Quyết định chọn ngành Tâm lý học của sinh viên là kết quả tương tác giữa yếu tố nội tại và ngoại tại. Ở bình diện cá nhân, mức độ phù hợp giữa năng lực – sở thích – giá trị nghề nghiệp giữ vai trò nền tảng, dự báo động cơ theo học và khả năng kiên trì. Ở bình diện bối cảnh, chất lượng đội ngũ giảng viên, điều kiện học tập – cơ sở vật chất, cơ hội việc làm sau tốt nghiệp, truyền thông tuyển sinh hiệu quả và danh tiếng cơ sở đào tạo là những “tín hiệu” định hình kỳ vọng, giảm bất cân xứng thông tin và gia tăng xác suất lựa chọn. Đây là cơ sở quan trọng giúp các nhà quản lý tại các nhà trường có ngành Tâm lý học nói riêng và các ngành khác nói chung xây dựng giải pháp để thu hút sinh viên và nâng cao chất lượng giáo dục.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Phương Toàn (2011), *Khảo sát các yếu tố tác động đến việc chọn trường của học sinh lớp 12 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*, Luận văn Thạc sĩ Đo lường và Đánh giá trong giáo dục, Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục - ĐHQG Hà Nội
- Nguyễn Thị Phương Mai, 2015, *Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường Đại học Tài chính – Marketing của sinh viên*, Luận văn quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tài chính – Marketing
- Nguyễn Thanh Phong, 2013, *Yếu tố quyết định chọn trường ĐHTG của học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Tiền Giang*, Đề tài nghiên cứu cơ sở, Đại học Tiền Giang
- Trần Văn Quý và Cao Hào Thi, 2009, “*Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông*”, Tạp chí phát triển KH&CN, số 15, 87-102
- Chapman D.W (1981), “A model of student college choice”, *The Journal of Higher Education*, 52(5), 490-505.
- Michael Cosser, Jacques du Toit, 2002, *From School to Higher Education, Factors affecting the choices of Grade 12 learners*, Human Sciences Research Council Publishers
- Joseph Sia Kee Ming (2010), “Institutional Factors Influencing Students’ College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework”, *International Journal of Business and Social Science*, Vol. 1 No. 3; December 2010
- Litten, L. (1982), “Different strokes in the applicant pool: some refinements in model of student choice”, *Journal of Higher Education*, 4:402
- Shannon G. Washburn, Bryan L. Garton and Paul R. Vaughn (2000), *Factors Influencing College Choice of Agriculture Students College-Wide Compared with Students Majoring in Agricultural Education*, University of Florida